

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới
và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 213/TTr-SNV ngày 15 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính ban hành mới và 11 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 886/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 11 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 886/QĐ-BNV ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ								
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014196.H21	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Toàn trình	Không	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh
2	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014197.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng	Không	Toàn trình	Không	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
			Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.					
3	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014198.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Toàn trình	Không	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh
4	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014199.H21	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động; - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Toàn trình	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và trực tiếp 400.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 600.000 đồng/giấy	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
						phép + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: 360.000 đồng/giấy phép. (Nộp lệ phí tại thời điểm nhận kết quả)	Gia Lai. - Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
5	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014200.H21	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng	Không	Toàn trình	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và trực tiếp 300.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
			Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.			(trước sắp xếp): + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 450.000 đồng/giấy phép + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: 270.000 đồng/giấy phép (Nộp lệ phí tại thời điểm nhận kết quả)	16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
6	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: + 127 Hai Bà Trưng,	Không	Toàn trình	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và trực	- Bộ Luật lao động năm 2019. - Nghị định số 219/2025/NĐ-	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC							
	1.014201.H21		phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.			tiếp 300.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 450.000 đồng/giấy phép + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: 270.000 đồng/giấy phép (Nộp lệ phí tại thời điểm nhận kết quả)	CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
Tổng cộng: 06 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (11 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 886/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ			
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.013718.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.013719.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.013720.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.013721.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.013722.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
6	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài 1.000105.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
7	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài. 2.000219.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
8	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động 1.000459.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
9	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Mã số TTHC		
	Việt Nam 2.000205.000.00.00.H21		07/8/2025 của Chính phủ
10	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2.000192.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
11	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh). 1.009811.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ
Tổng cộng: 11 TTHC			